

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

## Ban biên tập

Người thực hiện

: Ths. Nguyễn Ngọc Yến

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung

: PGS. TS. Phạm Thị Giang Thu

*Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm*

**Bộ môn Luật Tài chính –  
ngân hàng, Khoa Pháp luật  
Kinh tế, Trường Đại học  
Luật Hà Nội**

Phòng A1507,  
87 Nguyễn Chí Thanh,  
Đống Đa, Hà Nội

Bạn đọc tham khảo thêm  
thông tin tại Trang thông tin  
của Bộ môn:  
[https://www.facebook.com/  
bomonluattaichinhnganhang  
hlu](https://www.facebook.com/bomonluattaichinhnganhanghlu)

## MỤC LỤC

**Quản lý, sử dụng tài sản được hình thành  
thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ  
khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước**  
..... 2

**Hướng dẫn về hành nghề dịch vụ làm thủ tục  
về thuế..... 4**

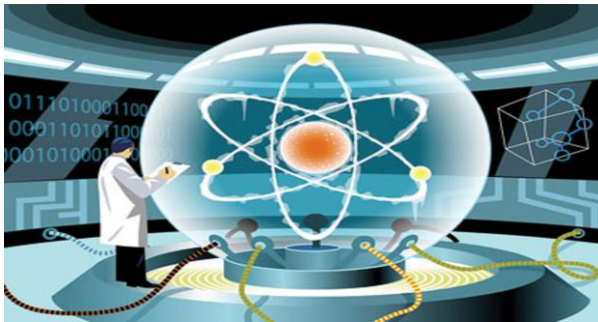
**Hướng dẫn cụ thể chính sách thuế đối với chi  
phí quảng cáo trên Facebook và Google**  
..... 6

**Hướng dẫn cụ thể về việc xuất hoá đơn bổ  
sung sau khi thanh tra, kiểm tra thuế**  
..... 7



## PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH

### QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN ĐƯỢC HÌNH THÀNH THÔNG QUA VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC



*Nguồn ảnh: Internet*

Đây là nội dung được quy định tại **Nghị định số 70/2018/NĐ-CP** của Chính phủ ngày 15/5/2018. Theo đó, Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước gồm:

- ❖ Tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng toàn bộ ngân sách nhà nước (NSNN);

- ❖ Tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng một phần NSNN;

- ❖ Tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng toàn bộ NSNN;

- ❖ Tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng một phần NSNN.

Về **nguyên tắc quản lý**, sử dụng tài sản được hình thành từ việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, Nghị định quy định:

- ❖ Tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ ngân sách cấp là tài sản công. Việc quản lý, sử dụng thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

- ❖ Tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ ngân sách hỗ trợ là tài sản đồng sở hữu; việc quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với các bên còn lại và thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.



*Nguồn ảnh: Internet*

❖ Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản là kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phải bảo đảm chặt chẽ, có hiệu quả; công khai, minh bạch.

❖ Tài sản hình thành thông qua việc triển khai nhiệm vụ ngân sách cấp hoặc ngân sách hỗ trợ là tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.



*Nguồn ảnh: Internet*

❖ Khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đạt tiêu chuẩn là tài sản cố định được xử lý theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định rõ, đối với những tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp, khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ bị **xử lý** như sau:

❖ Giao tài sản cho tổ chức chủ trì;

❖ Bán trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì;

❖ Giao quyền sử dụng cho tổ chức, cá nhân chủ trì trong trường hợp tổ chức, cá nhân chủ trì không nhận mua tài sản và được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với nhiệm vụ cấp quốc gia, trừ nhiệm vụ cấp quốc gia giao bộ, cơ quan trung ương quản lý), Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương (đối với nhiệm vụ cấp Bộ, nhiệm vụ cấp quốc gia được giao quản lý), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với nhiệm vụ thuộc địa phương quản lý) xem xét, quyết định trên cơ sở kết luận của Hội đồng nghiệm thu về khả năng tiếp tục phát huy, hoàn thiện kết quả, thương mại hoá công nghệ, sản phẩm và đề nghị của cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.



*Nguồn ảnh: Internet*

❖ Trong trường hợp tổ chức, cá nhân chủ trì không nhận giao hoặc mua tài sản theo những hình thức trên thì xử lý như sau:

➤ Điều chuyển cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan

Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội;

- Bán;
- Thanh lý;
- Tiêu hủy.

Ngoài ra, Nghị định còn có các quy định cụ thể về quản lý, xử lý tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quản lý tài chính trong xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước...

Nghị định số 70/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành - ngày **15/5/2018**.

## HƯỚNG DẪN VỀ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ



*Nguồn ảnh: Internet*

Ngày 9/5/2018, Bộ Tài chính đã ban hành **Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BTC** hợp nhất Thông tư hướng dẫn về hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Văn bản này được hợp nhất từ **Thông tư số 117/2012/TT-BTC** ngày 19/7/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2012 và **Thông tư số 51/2017/TT-BTC** ngày 19/5/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 117/2012/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 15/7/2017.

Theo các văn bản trên, **dịch vụ làm thủ tục về thuế** là hoạt động của đại lý thuế thực hiện các thủ tục đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế, lập hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế và các thủ tục hành chính thuế khác thay người nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và hợp đồng dịch vụ đã ký kết.

Trong đó, **đại lý thuế** là doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện để kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Làm việc cho đại lý thuế là **nhân viên đại lý thuế** - người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế do Tổng cục Thuế cấp và hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.



*Nguồn ảnh: Internet*

Để trở thành nhân viên đại lý thuế, cá nhân phải có đủ các điều kiện sau:

- ❖ Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài được phép cư trú tại Việt Nam;

- ❖ Có chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế do Tổng cục Thuế cấp;

- ❖ Là thành viên sáng lập hoặc có hợp đồng lao động làm việc trong tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Đại lý thuế chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kiểm tra, xác nhận các điều kiện trên đối với nhân viên đại lý thuế.



*Nguồn ảnh: Internet*

Tại 01 thời điểm, người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế chỉ được hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế tại 01 đại lý thuế.

Ngoài ra, nhân viên đại lý thuế còn không được là các đối tượng sau đây:

- ❖ Người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;

- ❖ Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù;

- ❖ Người có hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hải quan, kiểm toán bị xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày có quyết định xử phạt;



*Nguồn ảnh: Internet*

- ❖ Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

- ❖ Cán bộ, công chức thôi giữ chức vụ nhưng đang trong thời gian quy định không được kinh doanh;

- ❖ Các trường hợp bị thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Ngoài ra, các Thông tư hướng dẫn còn quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế đối với đại lý thuế; quyền và trách nhiệm của đại lý thuế cũng như quyền và trách nhiệm của cơ quan thuế các cấp; tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ đại lý thuế trong việc quản lý hoạt động hành nghề của đại lý thuế;

tổ chức thi, cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế...

đầu vào theo hướng dẫn tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

## GIẢI ĐÁP CHÍNH SÁCH

### HƯỚNG DẪN CỤ THỂ CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI CHI PHÍ QUẢNG CÁO TRÊN FACEBOOK VÀ GOOGLE



*Nguồn ảnh: Internet*

Trước thắc mắc của Doanh nghiệp về chính sách thuế đối với chi phí quảng cáo trên Facebook và Google, Tổng cục Thuế có đưa ra hướng dẫn cụ thể tại **Công văn số 1550/TCT-CS** về chính sách thuế như sau:

#### **Thứ nhất, về chính sách thuế giá trị gia tăng:**

Trường hợp doanh nghiệp tại Việt Nam thuê đơn vị khác tại Việt Nam thực hiện quảng cáo trên Facebook, Google, thì thuế giá trị gia tăng đầu vào của chi phí quảng cáo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chịu thuế giá trị gia tăng được khấu trừ toàn bộ nếu đáp ứng các điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng



*Nguồn ảnh: Internet*

#### **Thứ hai, về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Trường hợp doanh nghiệp có phát sinh chi phí đăng quảng cáo trên Facebook, Google nếu khoản chi này đáp ứng đủ các điều kiện thực tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp mang tên, địa chỉ, mã số thuế của doanh nghiệp và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định đối với giá trị thanh toán trên 20 triệu đồng thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.



*Nguồn ảnh: Internet*

Về chứng từ thanh toán qua ngân hàng, Doanh nghiệp thực hiện theo quy định

tại Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

### *Thứ ba, về thuế nhà thầu:*



*Nguồn ảnh: Internet*

Trường hợp Google, Facebook (Nhà thầu nước ngoài) ký hợp đồng với doanh nghiệp Việt Nam (bên Việt Nam) để cung cấp dịch vụ quảng cáo trên ứng dụng Google, Facebook và phát sinh thu nhập tại Việt Nam thì Google, Facebook thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam). Doanh nghiệp Việt Nam có trách nhiệm khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài theo quy định.

## **H**ƯỚNG DẪN CỤ THỂ VỀ VIỆC XUẤT HOÁ ĐƠN BỔ SUNG SAU KHI THANH TRA, KIỂM TRA THUẾ

Ngày 02/5/2018, nhằm giải đáp thắc mắc của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh về việc xuất hoá đơn bổ sung sau khi thanh tra, kiểm tra thuế, Tổng cục

Thuế ban hành Công văn số 1596/TCT-CS về hoá đơn, có hướng dẫn cụ thể như sau:

Theo các quy định của pháp luật hiện hành, trường hợp góp vốn bằng tài sản thì các bên không phải lập hoá đơn nhưng phải có biên bản góp vốn sản xuất kinh doanh, hợp đồng liên doanh, liên kết; biên bản định giá tài sản của Hội đồng giao nhận vốn góp của các bên góp vốn (hoặc văn bản định giá của tổ chức có chức năng định giá theo quy định của pháp luật), kèm theo bộ hồ sơ về nguồn gốc tài sản.



*Nguồn ảnh: Internet*

Trường hợp mua bán thì người bán phải xuất hoá đơn cho người mua.

Như vậy, trong trường hợp xác định có nguyên nhân khách quan do trước khi cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra các bên có liên quan thống nhất xác định là hoạt động góp vốn để hợp tác kinh doanh (không phải hoạt động mua bán) nên không xuất hoá đơn thì sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định là hoạt động mua bán thì người bán phải lập hoá đơn giao cho người mua theo quy định./.